

DANH SÁCH TẠO NGUỒN CÁN BỘ TRẺ, NỮ, DÂN TỘC THIỂU SỐ THEO
TỈNH THẦN ĐỀ ÁN SỐ 03-ĐA/TU NGÀY 19/8/2021 CỦA TỈNH ỦY
(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày /12/2021 của UBND huyện Krông Nô)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Ngày vào đảng (dự bị, chính thức)	Trình độ							Chức vụ, đơn vị hiện nay	Chức vụ quy hoạch	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Học vấn	CMNV	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	Ngạch công chức, viên chức				
I	DANH SÁCH TẠO NGUỒN CÁN BỘ TRẺ																
1	Nguyễn Trí Quang	20/02/1985		Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Kinh	08/01/2018; 08/01/2019	12/12	Thạc sỹ Luật	Trung cấp	Anh, Pháp	Anh, Pháp	Chuyên viên	01.003	Chánh Văn phòng HĐND& UBND huyện			
2	Trần Quang Hoà	09/6/1986		Mỹ Trinh, Phù Mỹ, Bình Định	Kinh	07/10/2005; 07/10/2006	12/12	Đại học Công nghệ thông tin	Trung cấp	B	B	Chuyên viên	01.003	Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin			
3	Nguyễn Huy Phong	29/02/1980		Nghi Liên, Nghi Lộc, Nghệ An	Kinh	12/01/2007; 12/01/2008	12/12	Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp	Trung cấp	Tiếng anh B1	UDCN TTCB	Chuyên viên	01.003	Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
II	DANH SÁCH TẠO NGUỒN CÁN BỘ NỮ																
1	Lưu Thị Trinh		23/3/1980	Duy Xuyên - Quảng Nam	Kinh		12/12	Đại học Y tế cộng đồng	Trung cấp	A2	A	Chuyên viên	01.003	Trưởng phòng Y tế			
2	Nguyễn Thị Thúy Hằng		06/01/1982	Phúc Thành, Vũ Thư , Thái Bình	Kinh	02/9/2009; 02/9/2010	12/12	Đại học Kế toán	Trung cấp	B	B	Chuyên viên	01.003	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	Chánh Văn phòng HĐND& UBND huyện		
3	Lê Thị Nguyệt		5/12/1983	Bắc Hải, Tiền Hải, Thái Bình	Kinh	07/10/2014; 07/10/2015	12/12	Đại học Hành chính	Trung cấp	B	B	Chuyên viên chính	01.003	Chuyên viên Phòng Nội vụ	Phó trưởng Phòng Nội vụ		
III	DANH SÁCH TẠO NGUỒN CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ																
1	Ngân Thanh Hải	06/12/1986		Kim Hỷ, Na Rì, Bắc Kạn	Tày	12/10/2012; 12/10/2013	12/12	Đại học Hành chính	Cao cấp	B	B	Chuyên viên chính	01.003	Trưởng phòng Dân tộc			

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Ngày vào đảng (dự bị, chính thức)	Trình độ							Chức vụ, đơn vị hiện nay	Chức vụ quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Học vấn	CMNV	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN	Ngạch công chức, viên chức			
2	Lang Văn Đức	05/8/1982		Yên Nhân, Thường Xuân, Thanh Hóa	Thái	22/11/2012; 22/11/2013	12/12	Đại học Địa lý Kinh tế và Phát triển vùng	Trung cấp	B	B	Chuyên viên chính	01.003	Phó Chánh Văn phòng HĐND& UBND huyện		
3	H Trang Niê		12/03/1990	Đăk Wil, Cư Jut, Đăk Nông	Ê đê	28/11/2018; 28/11/2019	12/12	Đại học Nông học	Trung cấp	B	B	Chuyên viên	V3.030102	Viên chức Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp	